

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 631 /QĐ-ĐHGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo Giáo dục thể chất trình độ đại học của
Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 66/2001/QĐ-TTg ngày 26/04/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐT ĐHGTVT ngày 11/01/2021 của Hội đồng trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chương trình đào tạo môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định chương trình; tổ chức dạy, học; đánh giá kết quả học tập và công nhận hoàn thành môn học Giáo dục thể chất đối với sinh viên của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2023 – 2024 và thay thế cho Quyết định số 526/QĐ-ĐHGTVT ngày 26/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa/Viện, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên đang theo học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PĐT (Trang - 03b).



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. LÊ VĂN VANG

QUY ĐỊNH

**Quy định đào tạo Giáo dục thể chất trình độ đại học của
Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh**
(Kèm theo Quyết định số 631 /ĐHGTVT-ĐT ngày 22 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chương trình; tổ chức dạy, học; đánh giá kết quả học tập và công nhận hoàn thành môn học Giáo dục thể chất (sau đây gọi tắt là môn học) đối với sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân và sinh viên của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường).

Điều 2. Mục tiêu môn học

1. Môn học nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

2. Môn học nhằm đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học, là điều kiện để được xét công nhận tốt nghiệp và không tính vào khối lượng tín chỉ cần tích lũy trong các chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Điều 3. Chương trình môn học, khối lượng tín chỉ (hoặc học phần) cần đạt được

1. Chương trình môn học:

Stt	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Ghi chú
1	Bơi 1 (50 m)	004116	2	Bắt buộc với chuyên ngành đi biển; Tự chọn với chuyên ngành không đi biển
2	Bơi 2 (200 m)	004117	2	Tự chọn với tất cả các chuyên ngành
3	Điền kinh	004118	2	Tự chọn với tất cả các chuyên ngành
4	Bóng chuyền	004119	2	Tự chọn với tất cả các chuyên ngành
5	Bóng đá	004120	2	Tự chọn với tất cả các chuyên ngành
6	Bóng rổ	004121	2	Tự chọn với tất cả các chuyên ngành
7	Bóng bàn	004122	2	Tự chọn với tất cả các chuyên ngành
8	Cờ vua	004123	2	Tự chọn với tất cả các chuyên ngành

Stt	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Ghi chú
9	Thế dục	004124	2	Tự chọn với tất cả các chuyên ngành
10	Thế dục thể hình căn bản - Fitness 1	004125	2	Tự chọn với tất cả các chuyên ngành
11	Thế dục thể hình nâng cao - Fitness 2	004126	2	Tự chọn với tất cả các chuyên ngành
12	Vovinam	004127	2	Tự chọn với tất cả các chuyên ngành

2. Khối lượng tín chỉ của môn học sinh viên cần phải đạt được là 04 tín chỉ (hoặc 02 học phần) thể hiện trong các chương trình đào tạo trình độ đại học được quy định như sau:

a) Đối với các chuyên ngành đi biển (*các chuyên ngành Điều khiển và quản lý tàu biển; Khai thác máy tàu thủy và quản lý kỹ thuật; Kỹ thuật điện, điện tử và điều khiển thuộc ngành Khoa học hàng hải*) sinh viên phải đạt được 02 tín chỉ bắt buộc và 02 tín chỉ tự chọn;

b) Đối với các chuyên ngành còn lại: sinh viên phải đạt được 04 tín chỉ tự chọn;

c) Đối với sinh viên liên thông và các sinh viên chuyển từ trường khác đến thì khối lượng tín chỉ phải học bổ sung được xác định căn cứ vào kết quả xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ theo Quy định về đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường.

Điều 5. Đánh giá và xếp loại kết quả học tập môn học

1. Việc đánh giá và xếp loại kết quả học tập của từng học phần trong môn học được thực hiện theo Quy định đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường.

2. Việc đánh giá và xếp loại kết quả học tập môn học căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy của 02 học phần đã đạt được của môn học và được thực hiện theo Quy định đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường.

3. Nếu số học phần mà sinh viên đạt được nhiều hơn 02 thì Trường tính đủ 02 học phần có điểm từ cao xuống thấp để đánh giá và xếp loại kết quả học tập môn học.

4. Sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy của 02 học phần đã đạt được chưa đạt 5.0 điểm (theo thang điểm 10) sẽ phải đăng ký học cải thiện hoặc chọn học phần tự chọn khác để học.

Điều 6. Công nhận hoàn thành môn học

1. Sinh viên được Trường công nhận hoàn thành môn học khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Đạt đủ 04 tín chỉ theo quy định;

b) Tất cả 02 học phần có điểm học phần từ điểm D trở lên;

c) Điểm trung bình chung tích lũy của 02 học phần đã đạt được của môn học từ 5,0



điểm (theo thang điểm 10) trở lên.

2. Việc xét và công nhận hoàn thành môn học được Trường thực hiện hàng tháng.

3. Sinh viên được xét miễn học toàn bộ môn học đương nhiên được Trường công nhận hoàn thành môn học.

4. Các đơn vị quản lý đào tạo chịu trách nhiệm cập nhật trạng thái được công nhận hoàn thành môn học của sinh viên vào phần mềm quản lý đào tạo.

Điều 7. Cấp chứng nhận hoàn thành môn học

1. Sinh viên đã được công nhận hoàn thành môn học, nếu có nhu cầu sẽ được Trường cấp chứng nhận hoàn thành môn học.

2. Sinh viên có nhu cầu cấp chứng nhận hoàn thành môn học đăng ký với đơn vị quản lý đào tạo và thực hiện theo hướng dẫn.

Điều 8. Miễn, giảm học

1. Miễn học toàn bộ môn học:

a) Sinh viên được miễn học toàn bộ môn học khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ hay chứng nhận được cấp bởi cơ sở giáo dục đại học khác như quy định dưới đây:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học;
- Chứng chỉ môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chứng nhận hoàn thành chương trình môn học;

b) Sinh viên có nguyện vọng được miễn học toàn bộ môn học nộp đơn xin miễn học và nộp kèm theo bản sao có công chứng của một trong các văn bằng, chứng chỉ hay chứng nhận được quy định tại Điểm a, Khoản 1 của Điều này cho đơn vị quản lý đào tạo để được xem xét;

c) Sinh viên được xét miễn học toàn bộ môn học học sẽ được đơn vị quản lý đào tạo cập nhật trạng thái được công nhận hoàn thành môn học vào phần mềm quản lý đào tạo.

2. Giảm học một số nội dung của môn học có liên quan đến vận động:

a) Sinh viên bị khuyết tật, dị tật bẩm sinh, bị các bệnh tim mạch, không có khả năng vận động với khối lượng và cường độ vận động lớn sẽ được xét giảm học một số nội dung của môn học có liên quan đến vận động.

b) Những sinh viên thuộc đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này vẫn phải học đủ khối lượng kiến thức môn học theo quy định nhưng sẽ học các nội dung của môn học phù hợp với sức khỏe và thể chất của sinh viên hoặc học môn học không liên quan đến vận động; đồng thời việc kiểm tra, đánh giá các môn học sẽ được vận dụng phù hợp.

c) Sinh viên thuộc đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này nộp đơn và Giấy chứng nhận về khuyết tật, dị tật bẩm sinh hoặc Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện cấp Huyện và tương đương trở lên cho đơn vị quản lý đào tạo để được xem xét.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện.

2. Sinh viên các khóa tuyển sinh từ 2021 về trước được công nhận các học phần có điểm học phần từ điểm D trở lên đã học theo Quyết định số 490/ĐHGTVT-ĐT ngày 06/06/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh khi xét công nhận hoàn thành môn học.

3. Sinh viên khóa tuyển sinh năm 2022 được công nhận các học phần có điểm học phần từ điểm D trở lên đã học theo Quyết định số 526/QĐ-ĐHGTVT ngày 26/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh khi xét công nhận hoàn thành môn học.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Hiệu trưởng để xem xét, giải quyết./.

